

Số: /KH-UBND

Vũ Dương, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vũ Dương**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 14/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 64-KH/ĐU ngày 29/4/2026 của Đảng ủy xã Vũ Dương về triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vũ Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân xã Vũ Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã Vũ Dương; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền cấp xã và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Làm căn cứ để các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các thôn, xóm và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng nhiệm vụ cụ thể; chủ động phối hợp thực hiện, theo dõi, báo cáo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Yêu cầu

- Bám sát Nghị quyết số 06-NQ/TU, các kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan; kế thừa, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân xã ban

hành về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh chông chéo, dàn trải; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, thời gian thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và nguồn lực thực hiện trong phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 với công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; từng bước hình thành môi trường làm việc số, quản trị điều hành dựa trên dữ liệu, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quản lý nhà nước, sản xuất, đời sống, phát triển kinh tế - xã hội của xã Vũ Dương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

a. Về khoa học

- Triển khai tối thiểu 02 mô hình, nhiệm vụ hoặc giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; trong đó có ít nhất 01 mô hình, nhiệm vụ hoặc giải pháp gắn với sản xuất nông nghiệp, sản phẩm địa phương, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh.

- Có tối thiểu 01 mô hình, nhiệm vụ hoặc giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ được duy trì, áp dụng thực tế sau 12 tháng triển khai.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tối thiểu 03 hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh hoặc người dân trên địa bàn xã.

b. Về công nghệ

- Có tối thiểu 90% hồ sơ công việc đủ điều kiện của Ủy ban nhân dân xã được xử lý trên môi trường điện tử.

- Có tối thiểu 95% văn bản trao đổi giữa Ủy ban nhân dân xã với cơ quan nhà nước các cấp được thực hiện dưới dạng văn bản điện tử, ký số theo quy định, trừ văn bản mật và các trường hợp đặc thù theo quy định của pháp luật.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân xã được cấp, quản lý và sử dụng tài khoản trên các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ công việc theo yêu cầu của tỉnh.

- Hoàn thành rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị làm việc, mạng nội bộ, tài khoản sử dụng, an toàn thông tin và đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cấp, bổ sung theo yêu cầu chuyển đổi số, chính quyền số cấp xã.

c. Về đổi mới sáng tạo

- Hình thành, duy trì hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ tối thiểu 01 mô hình, không gian hoặc hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trải nghiệm số, quảng bá sản phẩm địa phương phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Lựa chọn, hướng dẫn tối thiểu 03 sáng kiến, giải pháp, mô hình hay hoặc sản phẩm sáng tạo trong cơ quan nhà nước, trường học, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh để đề xuất nhân rộng hoặc tham gia các chương trình, cuộc thi do cấp trên tổ chức.

- Hỗ trợ tối thiểu 02 sản phẩm, cơ sở sản xuất, hợp tác xã hoặc hộ sản xuất, kinh doanh tiếp cận giải pháp truy xuất nguồn gốc, quảng bá số, thương mại điện tử hoặc tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

d. Về chuyển đổi số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính đạt hoặc vượt chỉ tiêu do tỉnh giao.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công có phát sinh phí, lệ phí và đủ điều kiện thanh toán trực tuyến đạt từ 85% trở lên.

- 100% thôn, xóm có lực lượng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu.

- Có tối thiểu 90% hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn tiếp cận nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc hoặc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

- 100% dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền được rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công theo yêu cầu dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống**”.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã Vũ Dương.

- Xã Vũ Dương hình thành môi trường quản trị hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu; hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công được thực hiện chủ yếu trên môi trường số.

- Người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã sử dụng hiệu quả các dịch vụ số, nền tảng số, phương thức quảng bá, giao dịch, thanh toán và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

- Các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, sản phẩm địa phương, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, cải cách hành chính và phục vụ cộng đồng được duy trì, nhân rộng, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ở cơ sở.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch; chủ trì tham mưu các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ theo thời hạn quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ trong trường hợp phát sinh yêu cầu mới hoặc có chỉ đạo của cấp trên.

- Chủ trì theo dõi việc triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động truyền thông, tập huấn kỹ năng số và các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2. Văn phòng HĐND & UBND

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều

hành trên môi trường điện tử; quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ công việc, lịch công tác, giao việc và theo dõi tiến độ xử lý nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

- Tham mưu lồng ghép nhiệm vụ cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính với nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm việc xử lý công việc trên môi trường điện tử được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Định kỳ cung cấp số liệu về hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp báo cáo.

4. Công an xã

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, các phòng chuyên môn, thôn, xóm và các tổ chức đoàn thể hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu.

- Chủ động nắm tình hình, cảnh báo, hướng dẫn phòng ngừa rủi ro, tội phạm sử dụng công nghệ cao; phối hợp làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu lồng ghép nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, tiêu thủ công nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và sản phẩm địa phương thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát, đề xuất các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ, nền tảng số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm, phát triển kinh

tế số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu danh mục nhiệm vụ, dự toán kinh phí, sản phẩm đầu ra đối với các nhiệm vụ liên ngành.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn, sáng tạo khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, điều kiện thực tiễn và hướng dẫn của ngành giáo dục.

- Phối hợp triển khai các hoạt động, phong trào, cuộc thi, mô hình trải nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; cung cấp thông tin, kết quả thực hiện khi có yêu cầu tổng hợp báo cáo.

7. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế cơ sở, quản lý sức khỏe người dân, tuyên truyền sử dụng các nền tảng số y tế, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu trong chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp số liệu, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và phong trào phổ cập kỹ năng số cộng đồng.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để tổng hợp, tháo gỡ.

9. Các thôn, xóm

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; phối hợp triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử tại cộng đồng.

- Phối hợp rà soát nhu cầu, khó khăn, vướng mắc, mô hình hay, cách làm hiệu quả tại cơ sở; cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu minh chứng theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã và cơ quan chủ trì nhiệm vụ.

10. Chế độ báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, công chức được giao chủ trì nhiệm vụ gửi kết quả rà soát, đề xuất và tình hình triển khai về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ.

- Định kỳ hằng quý gửi báo cáo trước ngày 15 tháng cuối của quý; báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6; báo cáo năm trước ngày 05/12; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu để Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã gửi cấp trên đúng thời hạn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vũ Dương. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn/xóm;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quân

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VŨ DƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vũ Dương)

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí/nguồn lực
I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH						
1	Quán triệt, triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã đến các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các thôn, xóm và cơ quan, đơn vị liên quan.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai; hội nghị/cuộc họp/quán triệt; tài liệu tuyên truyền	Tháng 5/2026	Kinh phí thường xuyên; nguồn hợp pháp khác
2	Rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân; xác định nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ, sản phẩm đầu ra, khó khăn, vướng mắc và nhu cầu kinh phí.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị liên quan	Bảng rà soát, phân công nhiệm vụ; danh mục nhiệm vụ đề xuất	Trước 25/5/2026	Không phát sinh hoặc lồng ghép nhiệm vụ thường xuyên
3	Tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ về kế hoạch triển khai của xã và kết quả rà soát ban đầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các đơn vị liên quan	Báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ	Trước 30/5/2026	Kinh phí thường xuyên
4	Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.	Ủy ban nhân dân xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã; các đơn vị liên quan	Thông báo kết luận/biên bản kiểm tra; báo cáo tiến độ; kiến nghị xử lý vướng mắc	Định kỳ hằng quý và đột xuất	Kinh phí thường xuyên
II. KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO						
5	Rà soát, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện của xã, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, sản phẩm địa phương, quản lý nhà nước, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các đơn vị liên quan	Danh mục nhiệm vụ đề xuất; hồ sơ/phiếu đề xuất nhiệm vụ	Năm 2026 và hằng năm	Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ; nguồn hợp pháp khác
6	Xây dựng, triển khai mô hình/hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, trải nghiệm số, STEM, quảng bá sản phẩm địa phương và OCOP theo điều kiện thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; trường học; Đoàn Thanh niên; Hội Phụ nữ	Kế hoạch/đề xuất mô hình; hoạt động trải nghiệm, trưng bày, truyền thông; sản phẩm minh chứng	Năm 2026-2030	Nguồn được giao; xã hội hóa; nguồn hợp pháp khác
7	Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản, chế biến, truy xuất nguồn gốc, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.	Phòng Kinh tế;	Phòng Kinh tế; hợp tác xã; thôn, xóm; hộ sản xuất, kinh doanh	Mô hình ứng dụng; danh sách sản phẩm/hộ tham gia; dữ liệu, hình ảnh, tài liệu minh chứng	Hằng năm	Nguồn lồng ghép; nguồn khuyến nông, chương trình mục tiêu; xã hội hóa

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí/nguồn lực
8	Hướng dẫn, hỗ trợ các trường học, đoàn thể, tổ chức, cá nhân tham gia các cuộc thi sáng tạo, phong trào đổi mới sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, chuyển đổi số trong cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học; Đoàn Thanh niên; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; các thôn, xóm	Văn bản hướng dẫn; danh sách sản phẩm/sáng kiến; hồ sơ tham gia cuộc thi/phong trào	Hàng năm	Kinh phí thường xuyên; xã hội hóa
III. CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ						
9	Rà soát, chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ công việc điện tử trong chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị liên quan	Quy trình/hướng dẫn nội bộ; tỷ lệ văn bản, hồ sơ xử lý điện tử được nâng cao	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên; nguồn chuyển đổi số
10	Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn	Báo cáo số liệu hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ; giải pháp cải thiện chỉ số	Thường xuyên	Kinh phí cải cách hành chính, chuyển đổi số
11	Triển khai, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước, điều hành, báo cáo, giám sát nhiệm vụ.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị liên quan	Danh sách tài khoản; hướng dẫn sử dụng; kết quả khai thác nền tảng số	Thường xuyên	Nguồn chuyển đổi số; kinh phí thường xuyên
12	Rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, thiết bị làm việc, an toàn thông tin; đề xuất nâng cấp, bổ sung phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; công chức tài chính - kế toán; các đơn vị liên quan	Bảng rà soát hiện trạng; danh mục đề xuất đầu tư, mua sắm, nâng cấp	Năm 2026 và hàng năm	Nguồn được cấp có thẩm quyền giao; nguồn hợp pháp khác
13	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng hỗ trợ ở cơ sở.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã; Đoàn Thanh niên; các đơn vị liên quan	Lớp tập huấn/tài liệu hướng dẫn; danh sách người tham gia; hình ảnh, tài liệu minh chứng	Hàng năm	Nguồn chuyển đổi số; xã hội hóa; nguồn hợp pháp khác
IV. ĐỀ ÁN 06, DỮ LIỆU VÀ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ						
14	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 thuộc thẩm quyền cấp xã; hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, VNeID và các tiện ích số thiết yếu.	Công an xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các thôn, xóm; Đoàn Thanh niên; Hội Phụ nữ	Kế hoạch/đợt tuyên truyền, hướng dẫn; số liệu tài khoản, lượt hỗ trợ; báo cáo kết quả	Thường xuyên	Kinh phí Đề án 06; nguồn hợp pháp khác
15	Phối hợp làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước.	Công an xã	Các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị liên quan	Danh sách dữ liệu rà soát; kết quả làm sạch, cập nhật; báo cáo vướng mắc	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên; nguồn Đề án 06/chuyển đổi số

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí/nguồn lực
16	Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; tuyên truyền phòng ngừa tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cộng đồng.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn, xóm; tổ chức đoàn thể	Tin/bài tuyên truyền; hội nghị, tài liệu hướng dẫn; báo cáo kết quả	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên; xã hội hóa
V. KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP						
17	Hướng dẫn hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tiếp cận, sử dụng nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn, xóm; đoàn thể	Danh sách cơ sở được hướng dẫn; tài liệu/hình ảnh minh chứng; kết quả triển khai nền tảng số	Hàng năm	Nguồn lồng ghép; xã hội hóa; nguồn hợp pháp khác
18	Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, y tế số, giáo dục số, kỹ năng số cơ bản và an toàn trên môi trường mạng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Trạm Y tế; trường học; đoàn thể; thôn, xóm	Tin/bài tuyên truyền; tài liệu hướng dẫn; danh sách/lượt người dân được hỗ trợ	Thường xuyên	Nguồn chuyển đổi số; xã hội hóa
19	Duy trì, phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng hoặc lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại thôn, xóm trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn Thanh niên; các thôn, xóm; Công an xã; các đoàn thể	Danh sách lực lượng hỗ trợ; hoạt động hướng dẫn tại cơ sở; báo cáo kết quả	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên; xã hội hóa
VI. TRUYỀN THÔNG, THI ĐUA, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH						
20	Xây dựng chuyên mục, tin, bài, sản phẩm truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 trên hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; các thôn, xóm; cơ quan, đơn vị liên quan	Tin/bài, infographic, video, bản tin phát thanh; lịch tuyên truyền	Thường xuyên	Kinh phí tuyên truyền; nguồn hợp pháp khác
21	Biểu dương, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có cách làm hay, mô hình hiệu quả trong triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Danh sách đề xuất biểu dương/khen thưởng; hồ sơ minh chứng	Hàng năm	Kinh phí thi đua, khen thưởng theo quy định
22	Tổng hợp, lựa chọn, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; đề xuất cấp trên hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo mô hình; đề xuất, kiến nghị gửi cấp có thẩm quyền	Hàng năm	Kinh phí thường xuyên; nguồn hợp pháp khác
VII. THEO DÕI, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT						
23	Tổng hợp báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, công chức chuyên môn, đơn vị liên quan	Báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định	Quý: trước ngày 20 tháng cuối quý; 6 tháng: trước 20/6; năm: trước 10/12	Kinh phí thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí/nguồn lực
24	Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.	Ủy ban nhân dân xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ kết/tổng kết; phụ lục kết quả; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ	Theo chỉ đạo của cấp trên và giai đoạn thực hiện	Kinh phí thường xuyên; nguồn hợp pháp khác